

Số: 01/2025/QĐST-DS

Hưng Hà, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Nguyệt

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ **Bị đơn:** Ông Phạm Xuân V, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn H, xã T,

huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T2, bà Phạm Thị T3: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số nhà B, tổ B, khu H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Phạm Văn S, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số nhà B, tầng B căn hộ T, chung cư V, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn S: Ông Phạm Xuân V, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bà Trần Thị T4, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phạm Văn V1, chết ngày 20/5/1995 và cụ Đỗ Thị M, chết ngày 18/02/2002 gồm 07 người là: Bà Phạm Thị T1, ông Phạm Xuân V, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y.

3. Xác định di sản của cụ Phạm Văn V1 và cụ Đỗ Thị M để lại gồm: Thửa đất số 1905, tờ bản đồ số 02, bản đồ 320, năm 1996, diện tích 342m² loại đất ở (theo bản đồ năm 2006 là thửa số 01, tờ bản đồ số 15) đã được UBND huyện H, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H188949 ngày 20/8/1996 mang tên cụ Phạm Thị V2 tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, tổng giá trị đất là 280.440.000 đồng; Tiền đền bù do Nhà nước thu hồi một phần đất nông nghiệp là 86.000.000 đồng; Diện tích 171m² đất nông nghiệp tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

4. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

4.1. Đối với việc ông Phạm Xuân V đã chuyển nhượng 53,8 m² tại thửa đất số 1905, tờ bản đồ số 02, bản đồ 320 (theo bản đồ năm 2006 là thửa số 01, tờ bản đồ số 15) cho người khác, bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y không có tranh chấp và không có ý kiến gì.

4.2. Ông Phạm Xuân V, bà Trần Thị T4 được quyền sử dụng thửa đất số 1905, tờ bản đồ số 02, bản đồ 320, năm 1996 (theo bản đồ năm 2006 là thửa số 01, tờ bản đồ số 15), diện tích thực tế là 288,2m², loại đất ở và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình có tứ cận như sau:

Phía Bắc có chiều dài 8,08m + 7,16m + 2,33m giáp đường giao thông.

Phía Nam có chiều dài 1,71m + 7,09m + 4,17m + 7,07m giáp đất do ông Phạm Hồng V3, ông Bùi Văn D đang quản lý.

Phía Tây có chiều dài 5,95m + 11,34m giáp đất do các bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y đồng sử dụng; ông Phạm Văn S và ông Phạm Xuân V đồng sử dụng.

Phía Đông có chiều dài 13,61m giáp đất do ông Bùi Ngọc K sử dụng (có sơ đồ kèm theo).

4.3. Ông Phạm Xuân V và bà Trần Thị T4 đồng ý chia thửa đất số 1904, tờ bản đồ số 02, diện tích thực tế là 256,9 m² loại đất ở (theo bản đồ năm 2006 là thửa số 01, tờ bản đồ số 15) đã được UBND huyện H, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H188951 ngày 20/8/1996 mang tên ông Phạm Văn V4 (Phạm Xuân V) tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình thành 07 phần bằng nhau cho bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y, ông Phạm Xuân V, ông Phạm Văn S (mỗi người được nhận 36,7 m²).

+ Trong đó, ông Phạm Xuân V, ông Phạm Văn S đồng sử dụng diện tích 73,4 m² có tứ cận như sau:

- Phía Bắc có chiều dài 13,24m giáp đất do bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y sử dụng.

- Phía Nam có chiều dài 2,87m + 9,52m giáp đất do ông Phạm Hồng V3 đang quản lý.

- Phía Tây có chiều dài 5,57m giáp đường giao thông.

- Phía Đông có chiều dài 5,95m giáp đất do ông Phạm Xuân V, bà Trần Thị T4 sử dụng (có sơ đồ kèm theo).

+ Bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y đồng sử dụng diện tích 183,5 m² có tứ cận như sau:

- Phía Bắc có chiều dài 5,13m + 5,96m + 5,33m giáp đường giao thông.

- Phía Nam có chiều dài 13,24m giáp đất do ông Phạm Xuân V, ông Phạm Văn S sử dụng.

- Phía Tây có chiều dài 11,92m giáp đường giao thông.

- Phía Đông có chiều dài 11,34m giáp đất do ông Phạm Xuân V, bà Trần

Thị T4 sử dụng (có sơ đồ kèm theo).

4.4. Ông Phạm Xuân V, bà Trần Thị T4, bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y, ông Phạm Văn S không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

4.5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là tiền đền bù do Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp và diện tích 171m² đất nông nghiệp tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình của cụ Phạm Văn V1 và cụ Đỗ Thị Mộng .

4.6. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu cả tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã nộp đủ).

5. Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị T1, ông Phạm Xuân V, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T2, ông Phạm Văn S; bà Phạm Thị T3, bà Phạm Thị Y mỗi người phải nộp 1.505.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Thái Phương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt

Thị trấn Văn Hải - Phòng Xét xử

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Thủy

